

Bản án số: **586/2017/HSPT**

Ngày: 16-8-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà:* Ông Trương Việt Toàn

+*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Năng Thành, bà Ngô Thị Ánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kiều Diễm, Kiểm sát viên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Vương Thị Vân Anh, cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 529/2017/HSPT ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội:

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1980; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn G, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 6/12; Con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị M, sinh 1950; có chồng tên Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; Danh chỉ bản số 019 lập ngày 14/12/2016 tại Công an huyện G, thành phố Hà Nội; tiền sự: không, tiền án: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội, vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 5 giờ 10 phút ngày 13/10/2016, tại đoạn đường đê thuộc địa phận thôn G, xã K, huyện G, TP Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô biển kiểm soát 29P1- 4973 phía sau gắn theo xe cải tiến tự chế chở mía do chị Nguyễn Thị L điều khiển đi từ hướng xã Lệ Chi đi Dốc Lờ, Đặng

Xá. Khi đi đến địa điểm đường đê xã K chốt gần giữa xe máy và xe cải tiến tuột ra di chuyển không kiểm soát đã đâm vào xe đạp của ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1935, trú tại: Thôn Đại Bản, xã Phú Thị, huyện G, TP Hà Nội đang di chuyển ngược chiều làm ông Nguyễn Đức C ngã xuống đường và tử vong tại chỗ, xe máy của chị L và xe đạp của ông C hư hỏng nhẹ.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông khi kiểm tra thể hiện:

- Xe mô tô biển kiểm soát 29P1 - 4973 đã bị dịch chuyển lên phía trước cùng chiều xe di chuyển về phía Dốc Lờ 11,60m đổ sát rìa đường đê. Nơi xảy ra tai nạn trên đường đê sông Đuống thuộc thôn G, xã K, huyện G, TP Hà Nội, cách mốc cột điện cao thế số 94 về phía Bắc Ninh 9,50 m. Tại phần đuôi xe máy có gia cố thêm 1 giá sắt có 1 cọc “ngã” dùng để kéo xe lùi, có thanh sắt làm chốt chặn.

- Xe đạp nữ màu xanh đỏ nghiêng phải, đầu xe hướng về phía trong đồng K, đuôi xe hướng ra sông Đuống. Tính từ mép đường chuẩn đo đến trục trước xe đạp là 1m20, đo đến trục sau xe đạp là 2m20. Đo từ trục trước xe đạp về phía Dốc Lờ 9m50 bên cánh đồng G là ngang với cột điện cao thế số 94 dưới chân đê, cột cao thế này là điểm mốc của hiện trường.

- Vết cày trượt có độ dài là 1m50, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 1m90, cuối vết là trùng vị trí ốc tai màu hồng bắt ở trục sau bên phải xe đạp

- Vị trí nạn nhân nam nằm ngửa, đầu nạn nhân hướng về phía Dốc Lờ, chân hướng về phía Bắc Ninh. Đo từ đầu nạn nhân đến mép đường chuẩn là 2m10, chân nạn nhân nằm sát với xe đạp.

- Vùng máu nạn nhân chảy ra đường có diện 1m x 1m80, máu chảy ra chủ yếu từ đầu nạn nhân.

- Xe lùi tự chế còn gọi là xe cải tiến chở mía cây, đầu xe phía càng trước hướng cánh đồng thôn G hơi chệch phía Dốc Lờ, đuôi xe hướng sông Đuống hơi chệch Bắc Ninh. Trên xe chở mía cây được buộc thành bó, đầu gốc mía xếp phía càng xe, phần ngọn mía xếp về cuối xe, có bó mía dây buộc đã bị bung lộn xộn. Trên xe còn có 2 ghế nhựa, 1 xô nhựa và 1 rổ nhựa. Đo từ trục bên trái xe lùi vào mép đường chuẩn được là 3m70, đo từ trục bên phải xe lùi vào mép đường chuẩn được là 4m00, đo từ đầu trục phải xe lùi về phía Dốc Lờ 1m60 là ngang với trục sau xe đạp của nạn nhân, phần càng xe lùi được gia cố lỗ để gắn với phần kéo trên xe máy.

- Đo từ ngang trục sau xe đạp nạn nhân về phía Dốc Lờ đến trục sau xe máy là 11m60.

Khám nghiệm dấu vết trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

-Xe mô tô biển kiểm soát 29P1- 4973 phía sau yên xe gắn giá sắt tự chế kích thước 33cm x 37cm cao 23cm, phía trên có gắn trục sắt tròn. Tại đầu của trục giá sắt này có lỗ gắn chốt. Chốt sắt phi 6mm, hình chữ L dài 19cm và đoạn ngắn dài 9cm, được buộc bằng dây đỏ vào giá sắt tự chế để làm chốt khóa. Giá sắt trên được buộc vào giá sắt tay nâng phía sau xe mô tô trên bằng dây vải. Xe mô tô được dùng để kéo xe cải tiến chở mía. Xe mô tô không có dấu vết mới liên quan đến tai nạn.

Xe cải tiến tự chế hai bánh đồng trục, ở giữa trục có gắn thùng xe bằng kim loại dài 130cm, rộng 73 cm, hai bên phía trên thùng có thành thò ra phía ngoài 14cm, xe cải tiến có hai càng xe dài 157cm, rộng 74 cm. Hai đầu càng xe được hàn gắn nối với nhau bởi một thanh ngang bằng ống sắt phi 30mm. Tại vị trí giữa thanh ngang nối hai đầu càng xe có hàn gắn một đoạn ống kim loại dài 4cm, miệng rộng 4cm, ống sắt này dùng để móc vào trục sắt tròn gắn trên giá sắt tự chế buộc ở giá sắt tay nâng phía sau xe moto biển số 29 P1 – 4973. Xe cải tiến có dấu vết như sau: Tại mặt trước đầu càng xe bên phải có vết tỳ miết, còn bám dính chất màu xanh dạng sơn trên diện 1cm x 0,3cm. Tại mặt trước bên phải thanh ngang gắn hai đầu càng xe còn bám dính lại chất màu đỏ dạng máu khô trên diện 4cm x 1cm, điểm gần nhất đo về càng bên phải là 11cm. Trên xe cải tiến hai bánh chở gần 70 cây mía tím và 2 ghế nhựa màu đỏ, 1 rổ nhựa màu đỏ, 1 xô nhựa.

-Xe đạp nữ hiệu Thống Nhất, sơn màu xanh có giỏ hàng phía trước có dấu vết như sau: Mặt ngoài phía dưới bên trái gióng sắt ngang trên có vết tỳ miết làm bong tróc sơn màu xanh lộ rõ sắt phía trong trên diện 0,6cm x 0,8cm. Điểm thấp nhất của vết đo cách mặt đất là 48,5cm, điểm gần nhất của vết đo về gióng dọc giữa thân xe gọi là gióng yên xe là 10cm. Giỏ đựng hàng phía trước đầu xe có nhiều vết tày làm bẹp, lõm, rách tại mặt ngoài phía trước bên phải giỏ xe còn bám dính chất màu nâu đen dạng vỏ cây trên diện (6x4)cm. Điểm thấp nhất của vết đo cách đất là 81cm, cao nhất đo cách đất 87cm. Tại mặt trước phía dưới của giỏ xe này có vết rách trên diện (17x9)cm, điểm thấp nhất đo cách đất 70cm. Điểm cao nhất đo cách mặt đất 79cm. Tại đầu vỏ bọc lõi dây phanh bên phải tiếp giáp với giá sắt đỡ cần tay phanh bên phải còn bám dính chất sơn màu ghi trắng dạng sơn cây mía. Đầu ốp nhựa bọc đầu tay lái bên phải có vết tỳ miết trượt xước còn bám dính chất màu đen dạng dầu mỡ và đất cát trên diện (4x2,5)cm. Mặt ngoài đầu tay phanh bên phải có vết tỳ xước còn bám dính lại đất cát trên diện (1x1,5)cm. Mặt ngoài đầu bàn đạp bên phải có vết tỳ miết làm xước lớp nhựa bám dính đất cát trên diện (7x2,5)cm. Mặt ngoài hai tai ốc trục sau xe có vết xước mài mòn còn bám dính lại chất màu ghi dạng bột đá.

Khám nghiệm bên ngoài tử thi ông C: biến dạng vùng hàm mặt, bầm tím xung quanh hai hốc mắt, chảy máu qua mũi, miệng nhiều. Bầm tím vùng mặt vị trí mũi và môi trên diện (6x5)cm, trên có vết rách da cách mũi phải kích thước (2x0,5)cm. Vết rách da gò má trái kích thước (3x0,5)cm, vết rách da môi trên phải kích thước (1x0,5)cm. Gãy xương hàm trên và gãy nhiều răng cửa hàm trên R₁₋₁, R₁₋₂, R₂₋₁, R₂₋₂. Xây xát bầm tím vùng cằm kích thước (4x3)cm. Nhiều vết xây xát tập trung vùng mạn sườn và chỗ hố chậu phải trên diện (20x11)cm. Nhiều vết xây sát da vùng thắt lưng lệch phải trên diện (8x5)cm. Xây xát mu tay trái kích thước (2x1)cm. Xây xát da khuỷu tay trái kích thước (1x0,5)cm. Xây xát da mặt sau cẳng tay trái kích thước (5x1)cm. Xây xát da mu bàn tay phải kích thước (4x1,5)cm, xây xát da khuỷu tay phải kích thước (2,5x3)cm. Xây xát da mặt trong đùi phải kích thước (4,5x2)cm. Xây xát da mặt trước cẳng chân trái kích thước (4x1)cm. Bầm tím ngón I chân trái. Ngoài ra không thấy dấu vết thương tích nào khác. Gia đình người bị hại đã xin miễn mổ tử thi nên cơ quan chức năng không mổ tử thi, nên không kết luận nguyên nhân tử vong của ông C.

Bị cáo và chị L đã bồi thường 70 triệu đồng cho gia đình người bị hại, gia đình bị hại đã có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chiếc xe đạp của ông C hỏng nhẹ tại giỏ xe đạp, vợ con ông C có ý kiến xe đạp giá trị thấp, không hỏng hóc gì ngoài bẹp giỏ xe, thiệt hại không đáng kể nên không yêu cầu bồi thường gì đối với chiếc xe đạp; về vật chứng của vụ án: Ngày 19/10/2016 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trao trả cho Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị L số mía chở trên xe cải tiến và ngày 10/3/2016 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trao trả chiếc xe mô tô biển số 29P1 – 4973, 01 đăng ký xe mô tô số 29P1 – 4973, 01 xe cải tiến, 02 ghế nhựa cũ, 1 xô nhựa cũ, 1 rổ nhựa cũ cho Nguyễn Thị L và chiếc xe đạp cho gia đình ông C.

Tại Bản án sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 23/5/2017 Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị L 30 (ba mươi) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận nội dung bản án sơ thẩm nêu là đúng, bị cáo nhận tội và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, hành vi của bị cáo đã rõ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 30 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 47 BLHS; điểm b khoản 1 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 BLTTHS giảm cho bị cáo còn 15-18 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 5 giờ 10 phút ngày 13/10/2016 Nguyễn Thị L không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô biển số 29 P1- 4973 có gắn theo xe cải tiến tự chế chở mía, phía sau xe chở chị Nguyễn Thị L lưu thông trên đường đi hướng Lộ Chi đi Dốc Lờ, khi đi đến địa phận thôn G thì chị L bảo bị cáo là móc khóa giữ chốt xe cải tiến vào giá sắt bị tuột, nên bị cáo cho xe dừng, do móc khóa giữ chốt bị tuột trước rồi nên khi bị cáo dừng xe thì chốt xe cải tiến đó bung khỏi giá sắt, xe cải tiến lao sang bên trái đường, càn xe va vào người

và xe đạp của ông Nguyễn Đức C đang đi ngược chiều với bị cáo làm ông C ngã xuống đường và tử vong tại chỗ.

Việc bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có Giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô kéo theo xe cải tiến đã vi phạm khoản 9 Điều 8, điểm d khoản 3 Điều 30 của Luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe mô tô kéo theo xe cải tiến và đã làm tuột xe cải tiến, xe cải tiến va chạm với xe đạp do ông C đang điều khiển, hậu quả làm ông C tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an pháp luật, đã xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật.

Bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, phía sau xe mô tô gắn theo xe cải tiến tự chế lưu thông trên đường đi hướng Lệ Chi đi Dốc Lòi, khi đi đến địa phận thôn G thì móc khóa giữ chốt xe cải tiến vào giá bị tuột, xe cải tiến va chạm vào xe đạp do ông C điều khiển làm ông C ngã xuống đường và tử vong tại chỗ. Với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt tù đối với bị cáo là đúng.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo và chị L đã bồi thường theo yêu cầu của gia đình người bị hại; Gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; chồng bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh, không có sức khỏe lao động, 03 con nhỏ, bị cáo là lao động chính.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do lỗi vô ý, người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, theo hướng dẫn của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 37 Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 kể từ ngày 1/7/2016; Công văn 327/TANDTC/PC ngày 07/11/2016 V/v viện dẫn các điều khoản có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 trong bản án; khoản 3 Điều 29 BLHS năm 2015, bị cáo có thể miễn trách nhiệm hình sự.

Xét cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện G, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**